

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 304/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Mức hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 05 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 05 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-TTC-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban dân tộc, Bộ Tài Chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn thực hiện một số điều của quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 856/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho tất cả hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hộ nghèo theo quy định; sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, chưa có hoặc có nhưng chưa đủ đất ở, đất sản xuất theo hạn mức giao đất của Ủy ban nhân dân tỉnh; chưa được hưởng các chính sách của nhà nước hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất.



Điều 3. Nguyên tắc thực hiện.

1. Hỗ trợ trực tiếp đến hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; bảo đảm công khai minh bạch, đúng đối tượng.
2. Các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất phải sử dụng đúng mục đích để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống góp phần xóa đói, giảm nghèo; không được chuyển nhượng, tặng, cho, cầm cố, cho thuê đất ở, đất sản xuất trong thời gian 10 năm, kể từ ngày được Nhà nước giao đất.

Điều 4. Mức hỗ trợ đất ở và đất sản xuất.

1. Mức giao cho diện tích đất ở cho mỗi hộ gia đình chưa có đất ở là không quá 200 m²/hộ.

2. Mức giao đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình chưa có đất sản xuất hoặc chưa đủ đất sản xuất (tổng diện tích đã được giao và diện tích được giao bổ sung không được vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp cho mỗi hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật đất đai năm 2013):

- Đất chuyên trồng lúa nước: không quá 0,15 ha/hộ.
- Đất trồng lúa nước còn lại: không quá 0,25 ha/hộ.
- Đất trồng lúa nương: không quá 0,25 ha/hộ.
- Đất trồng cây hàng năm khác: không quá 0,25 ha/hộ.
- Đất trồng cây lâu năm: không quá 0,5 ha/hộ.
- Đất nuôi trồng thủy sản: không quá 0,5 ha/hộ.
- Đất sản xuất lâm nghiệp: không quá 01 ha/hộ.

Trường hợp hộ gia đình được giao nhiều loại đất thì tổng diện tích các loại đất được giao không quá 2,0 ha/hộ.

Điều 5. Giao Ban Dân tộc tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành căn cứ nội dung chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 05 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBDT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban dân tộc, Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai việc rà soát, xác định đối tượng và nhu cầu vốn, xây dựng Đề án thực hiện chính sách của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra và theo dõi việc thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định hiện hành về hỗ trợ đất ở và đất sản xuất theo quy định tại Quyết định

755/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2013.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2007 của UBND tỉnh về mức hỗ trợ đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BN, MN, HgP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

